

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2021/HN-ST
Ngày 20-12-2021
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ngoan
Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Thạch Hùng*
- 2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận*

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Sa L, sinh năm 1972;(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã HH, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Thạch H, sinh năm 1971;(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã HH, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2021 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án nhân dân huyện T nguyên đơn chị Kim Thị Sa L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1995 chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Thạch H, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật. Về nguyên nhân xin ly hôn chị Sa L khai lúc đầu vợ chồng chị chung sống rất hạnh phúc nhưng được một thời gian anh H

không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, chỉ biết ăn nhậu và thường xuyên kiếm chuyện cự cãi với chị, đồng thời anh Hồng còn dùng những lời lẽ thô tục để chửi bới xúc phạm đến chị rất nhiều lần và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa và vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Chị Sa L khai có hai con chung tên Thạch Minh H, sinh năm 1996 và Thạch Thị N, sinh năm 1997. Hiện hai con đã trưởng thành và sống tự lập. nên chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Chị Sa L khai vợ chồng chị đã tự thỏa thuận chia xong và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kim Thị Sa L đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) giấy căn cước công dân của chị Kim Thị Sa L và 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do bà Kim Thị S là mẹ ruột của chị Sa L làm chủ hộ (Có đối chiếu đúng với bản gốc); 02 (hai) giấy khai sinh của con chung Thạch Minh H và Thạch Thị N (Có đối chiếu đúng với bản gốc).

Tại bản tự khai đề ngày 01/11/2021 và tại phiên hòa giải ngày 01/11/2021 cùng với đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn anh Thạch H trình bày:

Giữa anh và chị Kim Thị Sa L vào năm 1995 có xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn và trong quá trình sống chung anh chị có được hai con chung tên Thạch Minh H, sinh năm 1996 và Thạch Thị N, sinh năm 1997 hiện hai con đã trưởng thành và sống tự lập. Do vợ chồng anh trong thời gian gần đây tính tình không còn hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên anh đồng ý ly hôn với chị Sa L, về con chung do hai con đã trưởng thành và sống tự lập nên anh không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung anh H khai vợ chồng anh chị đã tự thỏa thuận chia xong và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Sa L xin ly hôn anh Thạch H nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Thạch H có nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện T, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Kim Thị Sa L và bị đơn anh Thạch H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định pháp luật

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Kim Thị Sa L và anh Thạch H xác lập quan hệ hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và trong quá trình chung sống anh chị cũng thể hiện là một gia đình hạnh phúc, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do hiểu lầm nhau dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị Sa L thừa nhận hiện nay hai bên không còn tình cảm với nhau nên anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do chị Sa L và anh Thạch H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét xử bằng một bản án tuyên bố không công nhận chị Sa L và anh H là vợ chồng.

[4] *Đối với con chung*: Chị Sa L và anh H đều thống nhất khai có hai con chung tên Thạch Minh H, sinh năm 1996 và Thạch Thị N, sinh năm 1997 hiện hai con đã trưởng thành và sống tự lập. nên anh chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Kim Thị Sa L và anh Thạch H thống nhất không có nợ chung và tài sản chung anh chị đã tự thỏa thuận chia xong anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Kim Thị Sa L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Kim Thị Sa L và anh Thạch H là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Do chị Kim Thị Sa L và anh Thạch H thống nhất có hai con chung tên Thạch Minh H, sinh năm 1996 và Thạch Thị N, sinh năm 1997 hiện hai con đã trưởng thành và sống tự lập anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Sa L và anh Thạch H thống nhất không có nợ chung và tài sản chung anh chị đã tự thỏa thuận chia xong, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Kim Thị Sa L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002303 ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Sa L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm...

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú của các đương sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã HH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Ngoan